

Phẩm 7: CAO THIÊN SĨ 1

Phật dạy:

–Phàm phu có ba việc để biết về bậc cao sĩ, biết tâm niệm của vị ấy. Ba việc ấy là gì? Một là người tâm nghĩ việc thiện, miệng chỉ thành nói việc thiện, thân làm việc thiện. Giả như người ác tâm nghĩ việc bất thiện, miệng nói lời bất thiện, thân làm việc bất thiện; bậc cao nhân biết đó là bất thiện. Cho nên nói bậc cao sĩ là người như thế nào? Là người thân nghĩ việc thiện, miệng chỉ thành nói việc thiện, thân làm việc thiện. Bậc cao nhân ở trong thế gian có ba việc làm được phước. Ba việc ấy là gì? Một là cùng bậc kỳ lão ngồi đàm đạo, hoặc ở trong nhà, đi trong làng, đi giữa đường và cùng ngồi với bậc kỳ lão, cùng khen ngợi bậc cao sĩ hành thiện. Bậc cao sĩ nghĩ rằng: “Hãy làm cho mọi người cùng khen ngợi người ấy rằng: ‘Lành thay! Đúng là có bậc cao nhân ấy’”, tâm liền an định, lại nghe lời này, tâm cũng hoan hỷ, thân cũng an ổn. Có lần bậc cao nhân chứng kiến xử kẻ trộm cắp bị quan huyện bắt, tra khảo, trừng trị tàn khốc, lại dùng xích sắt xích lại, chặt đứt chân tay lìa ra từng khúc, xẻo tai, xẻo mũi, dùng lược tre cào da, rồi chặt ra từng tấc, từng tấc, đem ném cho cọp sói ăn; có kẻ bị để cho voi đạp chết; có kẻ bị bỏ vào trong giỏ đốt cháy; có kẻ bị nấu chết; có kẻ bị làm cho sinh lực hao mòn mà chết; có kẻ bị đem ra ngoài thành hành hình. Bậc cao sĩ chứng kiến những cảnh ấy nghĩ: “Ta không làm ác, nhà vua chỉ bắt người làm ác, ta đây có gì phải lo. Cho đến già, ta chẳng sợ gì quan huyện”. Bậc cao sĩ ấy vì nghĩ như vậy, nên tâm hoan hỷ. Bậc cao nhân tâm nghĩ việc thiện, miệng nói việc thiện, thân làm việc thiện, nên dù khi có bệnh, nằm liệt giường thì các việc thiện lúc mạnh khỏe đã làm đều hiện ra trước mắt. Người ấy chẳng sát sanh, chẳng lấy của cải người khác, chẳng xúc phạm đến phụ nữ của người, chẳng gạt người, chẳng nói hai lưỡi, chẳng nói lời thô ác, chẳng nói dối, chẳng ganh ghét, chẳng tham của người khác; tin rằng làm thiện thì được thiện, làm ác thì bị ác, liền tự thấy người trên cõi trời Đao-lợi thứ hai; qua lại thấy Phật, thấy A-la-hán. Các việc thiện đã làm trong lúc khỏe mạnh, đều thấy trước mắt. Người ấy lúc bệnh tự nghĩ: “Khi khỏe mạnh, ta đã từng làm việc thiện, nên đến bây giờ khiến các việc thiện đều hiện ra trước ta; kết quả là khi chết ta sẽ tự sanh lên trời, ở với những người thiện”. Do

làm ba việc đó, bậc cao sĩ tâm được vui vẻ, thân được an ổn.

Phật dạy:

–Giả sử bậc cao thiện sĩ tự biết làm việc thiện sẽ được thiện, lại chẳng sợ sanh tử, vì cho là qua nhanh, không tồn tại, cho nên bậc cao thiện sĩ thường tự nghĩ, muốn bỏ thân ác, vì trong thân ác thường có xương máu chẳng sạch, là nơi hôi thối; ý muốn sớm chết đi để hoàn thành thân thiện. Vì sao vậy? Vì thường nghĩ đến chốn vui vẻ, khả ái, nên một mình vui vẻ lên trời để hưởng sự vui vẻ rất đáng ưa thích.

Các Sa-môn hỏi Phật:

–Xin Thế Tôn vì chúng con mà nói sự vui lên trời là thế nào?

Phật bảo:

–Hãy lắng nghe! Ta sẽ nói.

Các Sa-môn thưa:

–Chúng con xin lắng nghe.

Phật dạy:

–Thí như vua Giá-ca-việt-la có bảy báu, có sẵn bốn việc mà người khác không có, lại có năm loại mà nghĩ tới, hoặc muốn được thì có trước mắt. Vua có bảy báu. Bảy báu đó là gì? Một là một bánh xe vàng tự nhiên sanh, hai là voi trắng, ba là ngựa màu xanh biếc, bốn là ngọc Ma-ni, năm là ngọc nữ quý, sáu là vị quan phụ tá giỏi, bảy là vị tướng quân chủ binh giỏi.

Phật dạy:

–Các vị muốn biết chủ của bánh xe vàng ấy chăng? Nhà vua, vào ngày rằm và ngày ba mươi, tắm rửa; tắm rửa xong, cùng ngồi với các phụ nữ ở chánh điện, thấy bánh xe vàng từ xa bay đến; bánh xe có ngàn tấm, trục tám đều tốt, không gì sánh bằng, cách đất ba, bốn trượng. Vua thấy bánh xe vàng, liền khởi ý và nói: “Các bậc cao sĩ đã nói rằng vì phụng sự cho vua Giá-ca-việt-la, nên có bánh xe vàng bay đến; bánh xe bay ấy thường từ phương Đông tới, có ngàn tấm, trục tám đều tốt. Có được bánh xe vàng đó sẽ thành vua Giá-ca-việt-la. Nay ta được hay không được làm vua Giá-ca-việt-la? Vua tự nghĩ muốn thử bánh xe vàng ấy. Vua đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ thẳng, hướng về bánh xe vàng nói: “Như nay vì ta mà đến, thì nên đưa ta đi xem phép trị nước thời xưa của các nước”. Vua vừa nói xong, bánh xe vàng liền bay về phương Đông. Vua cùng các vị đại thần thân cận và các quan đều bay theo. Bánh xe vàng đến chỗ, dừng lại, vua cùng các quan cũng

dùng theo. Bánh xe vàng bay tới các tiểu quốc, vua của các tiểu quốc đều đến, quỳ thẳng, cúi đầu, thưa: “Những cõi nước này đều là của đại vương”. Lại bưng bát bạc đựng đầy cơm vàng, lại dùng bát vàng chứa đầy cơm bạc dâng lên. Vua các tiểu quốc đều tâu: “Ở trong các nước này, tài nguyên phong phú, lúa gạo vừa đủ, mưa gió thuận hòa, nhân dân vui vẻ. Xin đại vương tiếp nhận đất nước và lưu lại ở đây”.

Vua nhân đó trả lời các vị tiểu vương: “Các ông hãy tự trị quốc, chỉ dùng chánh pháp, chớ làm mất phép xưa, cẩn thận đừng sát sanh, đừng dối lấy của cải người khác, đừng lừa gạt xúc phạm phụ nữ của người khác, không được lừa dối người, không được nói hai lưỡi, không được nói ác, không được nói dối, không được ganh ghét, không được tham của người khác, không được giận dữ, dấy tâm ác. Tất cả đều nên phụng hành mười điều này. Bất cứ ai phạm một điều trong mười điều, chớ để họ ở trong nước”.

Vua theo bánh xe vàng đến phương Đông dạy bảo các vị tiểu vương của các nước nhỏ xong, lại theo bánh xe vàng bay đến phương Nam, bánh xe vàng đến chỗ, dừng lại. Vua cùng ngàn xe, vạn ngựa cũng dừng lại. Các vị tiểu vương của các nước nhỏ ở phương Nam đều đến cúi đầu, quỳ thẳng tâu xin dâng cõi nước, và dùng bát vàng bạc đựng đầy cơm vàng bạc, cùng dâng lên các lễ vật như các vua ở các nước phương Đông.

Bánh xe vàng lại bay đến phương Tây. Các vị đại thần thân cận và các quan đều cùng dừng lại theo bánh xe vàng. Vua của các tiểu quốc ở phương Tây đều đến cúi đầu, quỳ thẳng, tâu xin dâng cõi nước và dùng bát vàng bạc đựng đầy cơm vàng bạc, như nghi lễ của các vua ở cõi nước phương Nam đã làm.

Bánh xe vàng lại bay đến phương Bắc, bánh xe vàng dừng lại, vua và các quan cũng dừng lại nơi đó. Các vị tiểu vương của các nước nhỏ đều đến cúi đầu, quỳ thẳng tâu xin dâng cõi nước và thưa: “Ở đây nhân dân vui vẻ, lúa gạo vừa đủ, mưa gió thuận hòa. Xin đại vương nên ở lại đây cai trị”. Ngay khi đó, các vị ấy lại dùng bát vàng bạc đựng đầy cơm vàng bạc dâng lên vua. Vua không nhận, nhân đó đáp lại lời các vị tiểu vương: “Các ông hãy tự dùng chánh tâm mà trị nước, chớ làm mất phép xưa, không được sát sanh, không được lấy của cải kẻ khác, không được xâm phạm phụ nữ của kẻ khác, không được gạt người, không được nói hai lưỡi, không được nói ác, không được nói dối, không được ganh ghét, không được tham lam của kẻ khác, không được giận

dữ, không được có tâm ác. Tất cả đều phải phụng hành mười điều này. Bất kỳ ai phạm một trong mười điều ấy, không nên để họ ở trong nước”.

Vua đã đi khắp bốn biển, bốn phương xong, theo bánh xe vàng trở về nước mình, lên điện. Bánh xe vàng thường hiện ra trước nhà vua. Nhà vua đã có bánh xe báu như thế.

Nhà vua lại có voi báu. Voi báu là loại thế nào? Voi ấy rất trắng, không gì bằng. Thân, vòi, ngà, răng, móng, chân đều trắng, bóng đẹp; dây cương đều làm bằng vàng, cái chuông đeo ở ngực làm bằng vàng ròng, tám đai choàng ở bụng làm bằng ngọc trắng; đi thì bay đi, muốn đến đâu tùy ý. Các vị quan thân cận tâu với vua: “Chúc mừng đại vương, trong nước có voi trắng báu. Voi ấy trắng, tuyệt đẹp, không gì sánh bằng. Thân, vòi, ngà, răng, móng chân đều trắng, bóng đẹp; dầm, dây cương, chuông đeo ở ngực đều làm bằng vàng ròng, tám đai choàng ở ngực làm bằng ngọc trắng, đi thì bay đi, đến đâu cũng tự tại”.

Vua thấy voi, rất vui vẻ nói: “Con voi có tướng khác thường, đẹp đẽ, nên tập luyện cho nó cách đi đứng, tới lui”. Vua bèn giao cho vị thân cận chuyên môn để tập luyện, chỉ tập luyện trong thời gian vài ngày thì đã biết cách đi đứng. Vua khởi ý muốn cưỡi thử voi. Lúc mặt trời lên một sào, vua cưỡi thử voi. Khi ấy voi bay khắp bốn phương, bốn biển, rồi trở về cung ăn uống.

Vua Giá-ca-việt-la có ngựa báu. Ngựa báu ấy là loại thế nào? Đó là ngựa màu xanh biếc, bộ lông láng mượt, đẹp đẽ; trang trí trên đầu gồm đủ dầm và dây cương bằng vàng giống như đầu voi; cái lục lạc, đai choàng ở ngực bằng ngọc trắng. Đi thì bằng nước phi, tùy theo ý muốn, đến đâu cũng được. Bề tôi chung quanh tâu vua: “Chúc mừng đại vương, trong nước có ngựa báu ấy. Đó là ngựa màu xanh biếc, bộ lông láng mượt đẹp đẽ, trang trí trên đầu như voi, dầm và dây cương, lục lạc đeo và đai choàng đều bằng vàng ròng, tám choàng ở bụng bằng ngọc trắng”. Vua thấy rất vui vẻ, liền bảo quần thần huấn luyện nó vài ngày, ngựa đã biết cách đi lại. Vua có ý muốn thử ngựa. Khi mặt trời lên một sào, vua liền cưỡi ngựa, ngựa liền bay đi vòng khắp bốn phương, bốn biển, rồi trở về cung điện của mình để ăn uống.

Vua Giá-ca-việt-la có ngựa báu như thế.

Vua có ngọc minh nguyệt báu. Ngọc minh nguyệt báu là loại gì? Ngọc màu rất xanh, có tám góc nhọn, chiếu sáng khắp cung. Ánh sáng của nó tỏa ra chung quanh bốn mươi dặm, như ánh sáng mặt trời.

Vua có ý thử ngọc minh nguyệt. Sau khi mọi người yên nghỉ, trời tối đen như mực, vua lấy ngọc gắn lên đầu cây sào vàng, giữa đêm ra khỏi thành, đem theo vợ con, ngàn xe, vạn ngựa, đi cách xa cung và các dinh thự, để chỉ xem ánh sáng của ngọc, giống như mặt trời mọc chiếu sáng cả xe ngựa. Lại cách xa hơn nơi ngàn xe, vạn ngựa, ánh sáng tỏa chiếu chung quanh đến bốn mươi dặm. Cư dân chung quanh thành, thấy ánh sáng ngọc, đều gọi nhau: “Dậy! Dậy! Mặt trời lên cao đến như thế rồi, tất cả hãy đi chợ mua bán, tại sao lại còn nằm?”

Vua Giá-ca-việt-la có ngọc báu Ma-ni như thế.

Vua có ngọc nữ báu. Ngọc nữ ấy là loại như thế nào? Ngọc nữ có vóc người không cao, không thấp, không lớn, không nhỏ, không mập, không ốm, không trắng, không đen, rất cân đối, rất đoan chánh, không ai sánh bằng. Hơi từ miệng bay ra như hương xông, lỗ chân lông trên toàn thân đều tỏa mùi thơm, như mùi thơm Uất-kim, hầu hạ nhà vua sớm hôm, khi thức, lúc ngủ, không làm vua phật lòng; mùa đông thì thân ấm, mùa hạ thì thân mát, hầu vua chẳng kể đến thân mình, không để vua giận.

Vua Giá-ca-việt-la có ngọc nữ báu như thế.

Vua có vị quan giúp việc giỏi, từ rất cao, xa thấy người liền biết tánh tình; dùng mắt nhìn thiên hạ, biết trước thiên hạ có vật quý báu cất giấu, biết cái nào là có chủ, cái nào là vô chủ. Cái mà có chủ thì giữ gìn trông coi cho họ, cái không chủ thì lấy cấp phát cho quan dùng. Vị quan giúp việc giỏi đến trước tâu vua: “Xin ngài hãy yên lòng chớ nên âu lo, tiền tài, bảo vật thần sẽ tự cung cấp cho ngài”. Vua tỏ ý nghi ngờ về lời nói ấy, không rõ có thể thực hiện được mọi yêu cầu không nên vua liền cùng với vị quan giúp việc giỏi ấy lên một chiếc thuyền ra giữa biển. Vua bảo vị đó: “Ta muốn được bảo vật ngay bây giờ và ngay tại đây, hãy trao cho ta”. Vị quan giúp việc giỏi tâu: “Phải đợi thần đến đất liền mới có thể dâng cho ngài được”. Vua bảo: “Ở đất liền, ta chẳng cần dùng, chỉ muốn có ngay ở tại đây”. Vị quan giúp việc giỏi liền dùng tay khuấy trong nước lấy được vàng báu, to như bánh xe, đem lên trên thuyền nhiều không kể xiết. Vua bảo: “Thôi, thôi, dừng lại! Thuyền đầy thêm nặng”.

Vị quan giúp việc giỏi của vua Giá-ca-việt-la là như vậy.

Vua có vị tướng cầm binh và huấn luyện giỏi là người như thế nào? Đó là người tài cao, dũng lược, khỏe mạnh, không có gì là không

biết. Nếu muốn huy động thì quân sĩ nhiều vô số, còn không muốn huy động thì quân sĩ không có. Vị tướng cầm binh và huấn luyện giỏi tâu với vua: “Nay vua cứ yên tâm, chớ lo lắng về việc nước. Vua cần người dụng binh, thần tự chiến đấu”. Ý vua muốn thử vị tướng quân ấy, liền tập trung người, ngựa, voi trong nước và đều cho mang áo giáp, để xứng đáng là bộ binh mang áo giáp, khi lâm trận, đủ sức tự vệ. Vua trầm nghĩ: “Muốn cho đoàn binh sĩ này xuất phát thử, nhanh chăng?” Vua vừa nghĩ, thì binh sĩ liền hiện ra trước mặt. Vua nghĩ, muốn cho binh sĩ dừng lại, binh sĩ liền dừng. Vua nghĩ, muốn cho binh sĩ giải tán, binh sĩ liền giải tán.

Vị tướng chủ binh, huấn luyện giỏi của vua Giá-ca-việt-la là như thế.

Vua Giá-ca-việt-la có bảy báu như vậy.

Vua có bốn việc khác với người phàm. Bốn việc ấy là gì?

Một là tuổi thọ vô hạn lượng, trong loài người không ai có tuổi thọ như vua Giá-ca-việt-la.

Hai là thường an ổn, chưa từng có bệnh, ăn uống đều tiêu, thân thể nóng lạnh thích hợp với thời tiết. Trong loài người không có ai an ổn hơn vua Giá-ca-việt-la.

Ba là đẹp đẽ không ai bằng, hơn hẳn người thế gian, nhưng chẳng bằng chư Thiên.

Bốn là muôn họ đều thương vua, đều xem vua như cha mẹ; vua thương muôn họ như cha mẹ thương con. Mỗi khi vua xuất cung đi đến các dinh thự, biệt quán, muôn họ nói với người đánh xe cho vua: “Xin cho xe đi chậm chậm, chúng tôi muốn được chiêm ngưỡng vua, nhưng không đến gần được. Xin chúc vua sống lâu muôn tuổi”. Vua bảo người đánh xe: “Hãy đi chậm chậm, ta muốn nhìn thấy nhân dân trong nước ta, chúc họ sống lâu vô kể”.

Vua Giá-ca-việt-la có bốn việc như vậy, người phàm không có.

Vua có năm nguyện, những điều suy tư mong muốn luôn hiện ra trước mặt; niềm vui trong tâm, vị ngon ở lưỡi, sự thích thú của mắt, mọi điều ưa thích đều hiện hữu. Tai nghe các âm thanh êm dịu của lời ca, tiếng nhạc, mùi thơm mà mũi đã ngửi, gây niềm vui trong lòng, như mũi ngửi mùi phấn thơm, đều luôn hiện hữu. Các vị mặn, chua, ngọt, mà miệng đã nếm, các món ngon đều hiện hữu. Những cái trong sạch mịn màng, đẹp đẽ, dễ ưa đều hiện hữu.

Do năm điều ước muốn đó của vua Giá-ca-việt-la, nên mắt vua chưa từng thấy sắc xấu, tai chưa từng nghe tiếng dở, mũi chưa từng ngửi mùi hôi thối, miệng chưa từng ăn các món không ngon, thân chưa từng mặc áo thô xấu.

Phật bảo các Sa-môn:

–Vua Giá-ca-việt-la có bảy báu vật kỳ lạ, có bốn tướng đặc biệt, có năm điều ước muốn như vậy. Các vị cho rằng vua đối với các việc đó có vui vẻ chăng?

Các Sa-môn đáp:

–Vua chỉ có một báu, tâm đã vui vẻ, huống là có đủ bảy báu.

Phật cầm một viên đá nhỏ trong tay, hỏi các Sa-môn:

–Viên đá trong tay Ta là lớn hay ngọn núi là lớn?

Các Sa-môn đáp:

–Viên đá trong tay Phật là nhỏ, đã nhỏ thì làm sao so sánh với hòn núi? Dù có lớn gấp trăm lần, ngàn lần, ức lần, cũng chẳng bằng hòn núi lớn.

Phật dạy:

–Như viên đá nhỏ trong tay Ta lớn không bằng cái lớn của hòn núi, dù cho nó lớn gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, ngàn vạn lần, ức vạn lần, cũng chẳng bằng cái lớn của hòn núi. Vua Giá-ca-việt-la tuy có bảy báu, bốn tướng khác lạ, có năm điều ước muốn, nhưng không bằng cái vui trên cõi trời, gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, ngàn vạn ức lần. Giống như viên đá nhỏ trong tay Phật so với núi đá lớn.

Phật dạy:

–Bậc cao thiện sĩ ở thế gian, tâm nghĩ việc thiện, miệng nói việc thiện, rất thành thật, thân làm việc thiện. Lúc hết thọ mạng ở thế gian, sau khi chết, được sanh lên cõi trời Đao-lợi thứ hai, làm trời. Một trăm năm ở thế gian bằng một ngày một đêm trên cõi trời Đao-lợi; ba trăm năm ở thế gian là một tháng ở cõi trời Đao-lợi; ba vạn sáu ngàn năm ở thế gian là một năm ở cõi trời Đao-lợi. Theo sự tính đếm ở cõi trời thì người ở trên cõi trời Đao-lợi thứ hai, sống một ngàn năm.

Cửa ngoài của cung trời Đao-lợi rộng bảy trăm dặm, bức tường thành bên ngoài có bảy lớp, có bảy hào nước, trong nước đều có hoa sen bốn màu, dưới đáy nước đều là cát vàng, trên thành đều có lan

can làm bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê; bảy lớp đất đều có bảy lớp hàng cây: cây bằng vàng, cây bằng bạc, cây bằng lưu ly, cây bằng pha lê, cây bằng san hô, cây bằng hổ phách, cây bằng xa cừ. Cây bằng vàng, gốc bằng vàng, thân bằng vàng thì lá bằng bạc, hoa bằng bạc, quả bằng bạc; cây bằng bạc, gốc bằng bạc, thân bằng bạc thì lá bằng vàng, hoa bằng vàng, quả bằng vàng; cây bằng lưu ly, gốc bằng lưu ly, thân bằng lưu ly, thì lá bằng pha lê, hoa bằng pha lê, quả bằng pha lê; cây bằng pha lê, gốc bằng pha lê, thân cây bằng pha lê thì lá bằng lưu ly, hoa bằng lưu ly, quả bằng lưu ly; cây bằng san hô, gốc bằng san hô, thân bằng san hô thì lá bằng hổ phách, hoa bằng hổ phách, quả bằng hổ phách; cây bằng hổ phách, gốc bằng hổ phách, thân bằng hổ phách thì lá bằng xa cừ, hoa bằng xa cừ, quả bằng xa cừ; cây bằng xa cừ, gốc bằng xa cừ, thân bằng xa cừ thì lá bằng mã não, hoa bằng mã não, quả bằng mã não. Cửa thành rộng hai trăm tám mươi dặm, cao sáu trăm bốn mươi dặm, xà ngang và bức hoành treo trên cửa đều bằng bạc, hai cánh cửa đều làm bằng vàng. Có năm trăm con quỷ giữ cửa ngoài. Khoảng giữa cung là chỗ trời ở, cao rộng hai ngàn dặm, có vách đều bằng bảy báu vàng, bạc, pha lê, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ; có bảy dòng nước chảy quanh vách, bảy lớp cây báu như ở cửa ngoài; thành cao sáu trăm bốn mươi dặm, rộng hai trăm tám mươi dặm, dùng bạc làm xà ngang và bức hoành, vàng làm hai cánh cửa, vàng làm then cài cửa, có năm trăm con quỷ cùng giữ cửa. Chỗ ở của trời, cao rộng hai ngàn dặm, có bảy lớp vách bằng bảy thứ báu, bảy lớp mương nước; các lan can, cây báu như cửa ngoài; thành cao, rộng, dày như ở cửa ngoài, số quỷ giữ cửa như cửa ngoài.

Đi về phía Đông của trời Đao-lợi, có chỗ để vui chơi, giải trí gọi là nhà Nan-đà-hoàn, chu vi bảy ức dặm, có bảy lớp vách; vách vàng, vách bạc, vách san hô, vách lưu ly, vách hổ phách, vách xa cừ, vách pha lê; có bảy hào nước, cát dưới đáy đều là vàng, có hoa sen bốn màu, trên thành có bảy lớp lan can báu, bảy lớp vách; mỗi nơi đều có bảy hàng cây báu: cây bằng vàng, gốc bằng vàng, thân bằng vàng thì lá bằng bạc, hoa bằng bạc, quả bằng bạc; cây bằng bạc, gốc bằng bạc, thân bằng bạc thì lá bằng vàng, hoa bằng vàng, quả bằng vàng; cây bằng pha lê, gốc bằng pha lê, thân bằng pha lê thì lá bằng lưu ly, hoa bằng lưu ly, quả bằng lưu ly; cây bằng lưu ly, gốc bằng lưu ly, thân bằng lưu ly thì lá bằng pha lê, hoa bằng pha lê, quả bằng pha lê; đường của nhà rộng sáu trăm bốn mươi dặm; bảy lớp vách hai bên đường đều

làm bằng vàng, bạc, pha lê, lưu ly, hổ phách, san hô, xa cừ; khoảng giữa cửa mỗi bức vách đều có hào nước; trong nước có hoa sen bốn màu, dưới đáy nước đều có cát vàng; trên vách có lan can đều làm bằng bảy báu như phía trong, có bảy loại cây báu: cây bằng vàng, cây bằng bạc, cây bằng pha lê, cây bằng lưu ly, cây bằng hổ phách, cây bằng san hô, cây bằng xa cừ. Trong nhà ấy có hai tầng đá, một tầng tên là Nan, một tầng tên là Nan-việt, mỗi tầng cao rộng bốn ngàn dặm, đá ấy mềm lại mịn như nhung lụa. Trong nhà có hai ao tắm, một ao tên là Nan-đà, một ao tên là Nan-đà-ni; mỗi ao sâu rộng bốn ngàn dặm; trong ao sanh hoa sen bốn màu: thứ nhất là màu xanh, thứ hai là màu hồng, thứ ba là màu tím, thứ tư là màu trắng; cát ở đáy ao đều là vàng. Trời Đao-lợi, khi muốn vui chơi giải trí liền cùng nhau dẫn đến nhà phía Đông, cùng vui chơi thỏa thích. Vì vậy gọi là nhà Nan-đà-hoàn.

Ra khỏi cửa thành phía Nam trời Đao-lợi có nhà tên là Chát-la-nại, chu vi bảy ức dặm, vách của nhà ấy có bảy lớp: vách bằng vàng, vách bằng bạc, vách bằng pha lê, vách bằng lưu ly, vách bằng hổ phách, vách bằng san hô, vách bằng xa cừ; ở khoảng giữa mỗi vách có một hào nước, trong nước có hoa sen bốn màu, cát ở đáy nước đều là vàng, có bảy loại cây báu: cây bằng vàng, cây bằng bạc, cây bằng lưu ly, cây bằng pha lê, cây bằng hổ phách, cây bằng san hô, cây bằng xa cừ; trên vách ấy đều có lan can bằng lưu ly, pha lê, san hô, hổ phách, xa cừ. Đường qua nhà Chát-la-nại rộng sáu trăm bốn mươi dặm, đều có bảy lớp vách; vách vàng, bạc, pha lê, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ; ở khoảng giữa mỗi vách, có một hào nước, trong nước có hoa sen bốn màu: xanh, hồng, tím, trắng; cát ở đáy nước đều là vàng, có bảy thứ lan can báu: lan can bằng vàng, lan can bằng bạc, lan can bằng pha lê, lan can bằng lưu ly, lan can bằng san hô, lan can bằng hổ phách, lan can bằng xa cừ; có bảy loại cây báu: cây bằng vàng, cây bằng bạc, cây bằng lưu ly, cây bằng san hô, cây bằng hổ phách, cây bằng xa cừ. Trong nhà ấy có hai tầng đá, mỗi tầng cao rộng bốn ngàn dặm, mịn lại mềm như nhung lụa; tầng thứ nhất tên là Chát-la, tầng thứ hai tên Chát-đa-khoa-la. Trong nhà ấy lại có hai ao tắm: ao thứ nhất tên là Chát-đa, ao thứ hai tên là Chát; trong hai ao có hoa sen bốn màu: xanh, hồng, tím, trắng; ở đáy ao đều có cát vàng. Nhà ấy có bốn loại cây báu: cây bằng vàng, cây bằng bạc, cây bằng pha lê, cây bằng lưu ly. Trời Đao-lợi đi đến nhà Chát-đa-lợi cùng vui chơi giải trí, vui vẻ vô cùng; bốn thứ báu chiếu sáng chư Thiên, loài

người, khiến cho họ có màu sắc rực rỡ, đẹp đẽ. Vì vậy gọi là Chất-la-nại. Chất-la-nại là nhà cửa rực rỡ.

Phía Bắc trời Đao-lợi, ra khỏi cửa thành, có nhà gọi là Phả-loại, cao rộng bảy ức dặm, có bảy lớp vách báu, bảy hào nước, ở đáy nước đều là cát vàng, lan can như ở phương Nam. Đường của nhà ấy rộng sáu trăm bốn mươi dặm; trong nhà có hai tầng đá: tầng thứ nhất tên là Ca-la, tầng thứ hai tên là Ca-la-thi-la, mềm mịn như nhung lụa. Có hai ao tắm sâu, rộng bốn ngàn dặm, ao thứ nhất tên là Càn-đa, ao thứ hai tên là Càn-đà-khởi, có hoa sen bốn màu: xanh, hồng, tím, trắng. Trời Đao-lợi, khi muốn vui chơi ở nhà Phả-loại, thì thân thể liền cường tráng. Giống như người sau khi tắm xong, thân thể tươi nhuận, chư Thiên Đao-lợi vào nhà phía Bắc, thân thể đều tươi nhuận. Vì vậy gọi là nhà Phả-loại.

Từ phía Tây trời Đao-lợi đi ra, có nhà tên là Di-thi-da-viễn, cao rộng bảy ức dặm, có bảy lớp vách, bảy hào nước, bảy loại cây báu, bảy thứ lan can báu, hoa sen bốn màu, ở đáy nước đều là cát vàng, như ở phương Bắc. Đường qua nhà ấy rộng sáu trăm bốn mươi dặm, có bảy lớp vách báu, bảy hào nước, bảy loại cây báu, bảy thứ lan can báu, hoa sen bốn màu; ở đáy nước đều là cát vàng, như ở phương Bắc. Trong nhà có hai tầng đá đẹp, mỗi tầng cao rộng bốn ngàn dặm, mịn mềm như nhung lụa, tầng thứ nhất tên là Bắc-la, tầng thứ hai tên là Bắc-la-việt, có hai ao tắm, mỗi cái sâu rộng bốn ngàn dặm, trong ao ấy có hoa sen bốn màu: xanh, hồng, tím, trắng, ở đáy ao đều là cát vàng, ao thứ nhất tên là Ba-thi, ao thứ hai tên là Vân. Trời Đao-lợi, khi muốn đi đến nhà Di-thi-da-viễn để vui chơi, thì ở cõi trời Đao-lợi, bất kể lớn nhỏ, nghèo giàu, sang hèn, đều được vào nhà Di-thi-da-viễn. Vì vậy gọi là nhà Di-thi-da-viễn.

Trên trời Đao-lợi, trong cung trước sân giữa của điện vua, có bảo vật trăm màu, tự trải bày trên đất, trước cung vua. Trong cung, có bảy trăm nhà lầu, bạc thêm bằng vàng, bạc thêm bằng bạc, bạc thêm bằng lưu ly, bạc thêm bằng pha lê, dưới mỗi bậc thêm có mười sáu trụ lưu ly chiếu sáng. Trong cung, có bốn giường ngồi, giường bằng vàng, giường bằng bạc, giường bằng pha lê, giường bằng lưu ly, để trời ngồi trên đó, nghĩ về điều thiện của muôn họ, cũng nghĩ về điều thiện của chư Thiên. Cung điện chỗ Thiên vương ở gọi là Đề-diên. Trên điện ấy có trăm đại lộ, mỗi đại lộ có trăm nhà, mỗi nhà có bảy ngọc nữ, mỗi ngọc nữ có bảy người hầu; điện ấy màu lưu ly xanh, và chư Thiên đều vây

quanh cung điện. Phía Nam có cây gọi là cây Ba-chất-câu-kỳ-la, rễ ăn sâu xuống đất hai trăm dặm, cành ở trên tỏa ra bốn phía: Đông Tây hai ngàn dặm, Nam Bắc hai ngàn dặm, cây cao bốn ngàn dặm. Khi cây đang trở hoa, gió từ trên thổi xuống, mùi thơm của hoa bay xuống bốn ngàn dặm, bay ngược chiều gió hai ngàn dặm. Vào mùa cây đang trở hoa, chư Thiên ngồi dưới cây, vui chơi với nhau một trăm hai mươi ngày, một trăm hai mươi ngày trên trời là một vạn hai ngàn năm dưới thế. Chư Thiên muốn dùng voi trắng báu tên là Nghê-la-viễn để giải trí vui chơi, voi tự biến ra thành ba mươi hai cái đầu, mỗi đầu có bảy ngà, ngà hóa thành bảy ao tắm, trong mỗi ao tắm hiện bảy hoa sen; mỗi cành hoa sen có nghìn lá, trên mỗi lá có một ngọc nữ báu.

Những điều vua ước muốn, đều có đủ, hết sức vừa ý.

Người ở thế gian tuy làm việc thiện nhưng không thể làm nhiều: tâm nghĩ việc thiện ít, miệng nói lời thiện ít, thân làm việc thiện ít, nên tuy được sanh lên cõi trời Đao-lợi, nhưng chẳng được vào nhà Nan-đa-hoàn ở phía Đông; chẳng thể vào được nhà Chất-đa-lại; chẳng thể vào được nhà Phả-loại phía Bắc; chẳng thể vào được để thưởng thức hương hoa dưới cây Ba-chất-câu-kỳ-la, chỉ được ở xa mà trông, chẳng được vào phía trước. Giống như chỗ ăn uống của vua Giá-ca-việt-la, những người ở ngoài cung chẳng được lên vào; chư Thiên ở cõi trời chẳng được xem cây cũng như vậy.

Người ở thế gian làm việc thiện, tâm nghĩ việc thiện, miệng chỉ thành làm việc thiện, thân làm việc thiện, sau khi mạng chung, liền được sanh lên cõi trời Đao-lợi. Bậc cao thiện sĩ sanh lên cõi trời Đao-lợi sống rất lâu, sau khi chết, lại hạ sanh tại thế gian, làm thái tử trong gia đình vương hầu, phú quý nhiều vật báu, là người đoan chánh. Thí như niềm vui của người do đối gặt nên mới có được nhiều tiền, vàng, bạc, ngọc báu, nô tỳ, xe ngựa, vợ con, ruộng đất, nhà cửa, bỗng có danh tiếng. Người đó nghĩ rằng anh ta chẳng làm gì, chẳng mua bán, cũng chẳng cày ruộng, tự nhiên có được tài sản. Anh ta chỉ vui chơi thôi, thế mà cũng có được vàng, bạc, châu báu, nhà cửa, ruộng đất, lại có danh tiếng là người phú quý.

Phật dạy:

–Như đứa trẻ con ham chơi mà được lợi như vậy là ít, hay như vậy là nhiều? Điều ấy chẳng bằng tâm nghĩ việc thiện, miệng nói việc thiện, thân làm việc thiện, được lợi thù thắng hơn so với kẻ đối gặt. Vì sao vậy? Thực hành ba việc thiện ấy, sau khi chết, sanh lên cõi trời

Đạo-lợi, là bậc cao sĩ.

Phật dạy các Sa-môn:

–Nay Ta vì các ông mà nói hai con đường, đó là con đường ngu si và con đường của bậc cao thiện sĩ. Nay các ông tự chọn con đường nào? Nay Ta là Phật vì các ông nói sự khó, dễ.

Phật dạy:

–Các ông nên ở trong núi, hoặc ở nơi gốc cây, trong nhà vắng, hoặc ở chỗ gò mả, nơi khe suối, chốn đồi cao, tự nghĩ về năm điều bên trong, sớm cầu đạo Niết-bàn.

Phật dạy:

–Đó là lời dạy của Ta.

Các Sa-môn đều chấp tay, nhận lời dạy bảo, lần lượt ra trước Phật đảnh lễ.